

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 265/2023/HSST

Ngày: 18/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm;

Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thu L - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 273/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Phương Đ, sinh ngày 14/5/1975; Tại Thanh Hóa; Nơi thường trú: Lô A MBQH B, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số nhà H N, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Ngô Đức T và bà Nguyễn Thị L1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không

Tiền án: - Năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Ngày 04/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án, hình phạt tù ngày 13/9/2020;

Nhân thân:

- Năm 1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 01/11/2022, tổ công tác Công an phường P phối hợp với Công an phường Đ, thành phố T làm nhiệm vụ trước số nhà H N, phường P, thành phố T đã tiến hành kiểm tra đối với Ngô Phương Đ. Tại chỗ Đ đã tự giác giao nộp từ trong mũ đang đội 01 gói nilon màu đen, có kích thước (1x1,5) cm, bên trong là giấy trắng chứa chất bột màu trắng. Ngô Phương Đ khai đây là 01 gói ma túy loại Heroin, Ngô Phương Đ cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt quả tang đối với Ngô Phương Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy rồi đưa Ngô Phương Đ cùng tang vật thu giữ về trụ sở Công an phường P để lập biên bản.

Về nguồn gốc ma túy, Ngô Phương Đ khai bản thân là người nghiện ma túy, nên khoảng 18 giờ, ngày 01/11/2022, Ngô Phương Đ dùng điện thoại số 0913412780 gọi vào số điện thoại 0869797792 của Nguyễn Ngọc H sinh năm 1985 trú tại số nhà E N, phường L, thành phố T để mua ma túy. H đồng ý và hẹn Ngô Phương Đ đến khu vực khách sạn M, đại lộ V, phường Đ, thành phố T. Đ đi đến điểm hẹn mua 02 gói ma túy của H với giá 500.000 đồng, mỗi gói nilong màu đen, có kích thước (1x1,5) cm, bên trong là giấy trắng chứa chất bột màu trắng chứa heroin. Sau khi mang về nhà Đ đã sử dụng 01 gói còn 01 gói cất vào mũ lưỡi trai Đông đội trên đầu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày khi Đ đang đứng trước số nhà H N, phường P, thành phố T, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 3856/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,138g (không phẩy một ba tám gam) loại Heroin”

Tại bản cáo trạng số 174/CTr-VKS ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Ngô Phương Đông về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS .

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Phương Đ 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (S) năm tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên; kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 01/11/2022, Ngô Phương Đ cất giấu 01 gói ma túy loại Heroin có trọng lượng là 0,138g (không phải một ba tám gam) nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P phối hợp với Công an phường Đ, thành phố T bắt quả tang thu giữ tang vật.

Bị cáo thừa nhận số lượng ma túy như kết luận giám định đúng là của bị cáo.

Mặc dù số ma túy bị cáo tàng trữ có trọng lượng là 0,138g (không phải một ba tám gam) nhưng bị cáo đã phạm tội tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do vậy lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét, biên bản làm việc, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Phương Đ có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục mua ma túy để tàng trữ sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội nhiều lần cùng loại hình phạt nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị, nên áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phương Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Ngô Phương Đ 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì được đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 156/THA ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST, tiền phạt theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nguyệt